**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…11…Từ ngày 18/11 đến ngày 22/ 11 / 2024**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| **2****18/11** | SÁNG | HĐTN | 31 | SHDC: Hội diễn văn nghệ chào mừng Ngày NGVN 20/11 |
| TV | 121 | Um, up |
| TV | 122 | Um, up ( tt ) |
| TNXH | 21 | Nơi em sống(tt) |
| Đ Đ | 11 | Em tự giác làm việc của mình |
|  |  | TV | 123 | Uôm |
| **3****19/11** | SÁNGCHIỀU | MT | 11 | Bàn tay kì diệu |
| TV | 124 | Uôm ( tt ) |
| T | 31 | Phép trừ trong phạm vi 6 |
| TV | 125 | Tập viết (sau bài 52, 53) |
| GDTC | 21 | Động tác điều hoà – TC: Nhảy đúng, nhảy nhanh |
| HĐTN | 32 | Giờ học, giờ chơi |
| **4****20/11** | SÁNG  | TV | 126 | Ươm ,ươp |
| TV | 127 | Ươm ,ươp ( tt ) |
| T | 32 | Phép trừ trong phạm vi 6(tt) |
| TNXH | 22 | Thực hành: Quan sát cuộc sống quanh trường. |
| **5****21/11** | SÁNG  | TV | 128 | An, at |
| AN | 11 | Ôn bài hát: Lung linh ngôi sao nhỏ - Nhạc cụ. |
| TV | 129 | An, at ( tt ) |
| TV | 130 | Tập viết ( sau bài 54, 55) |
| GDTC | 22 | Ôn tập và đánh giá chủ đề: Bài: TD phát triển chung |
| **6****22/11** | SÁNG  | TV | 131 | Kể chuyện: Sói và Sóc |
| TV | 132 | Ôn tập |
| T | 33 | Luyện tập |
| HĐTN | 33 | SHL: Sáng tạo theo chủ đề thầy cô của em. |

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM:**

**SHDC: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG VIỆT NAM 20 - 11
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**Sau hoạt động, HS có khả năng:
- HS tham gia các tiết mục văn nghệ trong ngày hội diễn một cách vui vẻ, tự giác

**2.Năng lực:**

**- Năng lực chung:**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề.

**- Năng lực đặc thù:** Có kĩ năng điều chỉnh hành vi của bản thân, có ý thức thái độ lễ phép vâng lời thầy cô giáo.

**3.Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****22’** | **1.Hoạt động mở đầu:****a.Hoạt động khởi động:****-**Cho HS hát**b.Hoạt động kết nối:**Cho HS xếp hàng theo tổ**2. Hoạt động hình thành kien thức mới:****Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.\* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần\* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.\* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩnăng sống, giá trị sống.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường** GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức hội diễn chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11. Nội dung triển khai gồm: - Mục đích tổ chức hội diễn: Nhằm tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. - Thời gian tổ chức hội diễn: Theo kế hoạch của nhà trường. - Các tiết mục tham gia hội diễn gồm: hát, múa, nhảy, đọc thơ. - Thành phần tham gia hội diễn: HS các khối lớp 1, 2, 3, và cán bộ, GV trong trường. - Hướng dẫn các lớp HS, nhóm HS trong trường lựa chọn và tập luyện các tiết mục văn nghệ để tham gia hội diễn.**3. Ứng dụng - Thực hành** Hướng dẫn học sinh tập hát, múa, đọc thơ... để chuẩn bị tham gia hội diễn.**4.Củng cố và nối tiếp**Nhắc nhở HS tiếp tục tập ở nhà, ở trường…Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | Thực hiệnLắng nghe và thực hiệnLắng ngheLắng nghe và thực hiệnThực hiệnThực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 52 um up**

(2 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Về phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **um, up;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **um, up.**

**-** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc ***Bà và Hà.***

**-** Viết đúng các **vần um, up và** các tiếng **chum, búp (bê) (trên bảng).**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy,Powepoint bài giảng

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, Vở , thiết bị hỗ trợ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3 TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **Giới thiệu bài:** vần **um,** vần **up.** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | HS chuẩn bịNhắc lại tên bài |
|  | **Hoạt động1.** Dạy vần **um** - HS đọc từng chữ **u, m,** vần **um.** * Phân tích vần **um.**

 - Đánh vần: **u - mờ - um / um.*** HS nói: chum. / Phân tích tiếng **chum.**
* Đánh vần: **chờ - um - chum / chum.**
* Đánh vần, đọc trơn lại: **u - mờ - um / chờ - um - chum / chum.**

 **Hoạt động2**.Dạy vần **up** (như vần **um)**-Đánh vần, đọc trơn: **u - pờ - up / bờ - up - bup - sắc - búp / búp bê.**\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **um, up,** 2 tiếng mới học: **chum, búp** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS n |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **um?** Tiếng nào có vần **up?).** - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ dưới hình: *chùm nho, cúp, tôm hùm...* - GV giải nghĩa: *cúp* (đồ mĩ nghệ, dùng làm giải thưởng trong thi đấu thế thao); *mũm mĩm* (béo và tròn trĩnh, trông thích mắt). - HS tìm tiếng có vần **um,** vần **up,** nói kết quả. - GV chỉ từng từ, Cả lớp: Tiếng **chùm** (nho) có vần **um.** Tiếng **cúp** có vần **up,...** - HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **um** (chụm, cúm, khum, trùm, xúm...); vần **up** (chụp, đúp, húp, núp,...). 3.2. **Tập viết** (bảng con - BT 4)a) Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng: **um, up, chum, búp bê.**b) Viết vần: **um, up**- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý chiều cao các con chữ (2 li), nối nét giữa **u** và **m. /** Làm tương tự với van **up (p** cao 4 li).- HS viết: **um, up** (2 lần)* Viết: **chum, búp** (bê) (tương tự như

- b) GV viết mẫu, hướng dẫn: Viết **ch** trước **(h** cao 5 li), vần **um** sau. / Viết chữ **b** (cao 5 li), van up sau, dấu sắc đặt trên u.-GV cùng HS nhận xét | -HS đọc-HS lắng nghe-HS đọc-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS viết: **chum, búp** (bê). |
| **35’** | **Tiết 2** |
|  | **3.3. Tập đọc (BT 3)**1. GV giới thiệu bài *Bà và Hà* kể về bạn Hà chăm chỉ giúp bà làm nhiều việc.
2. GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: *Bà nói: “Hà của bà ngộ quá! Em hiểu “ngộ quá ” là thế nào?*
3. Luyện đọc từ ngữ:
4. . GV giải nghĩa: *tủm tỉm* (cười không mở miệng, chỉ cử động đôi môi một cách kín đáo).
5. Luyện đọc câu: GV: Bài có 6 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.
* Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp).
* HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần um: *um tùm, tủm* (tỉm); up: *giúp, búp* (bê).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 3 câu); thi đọc cả bài. (Quy trình đã hướng dẫn),

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; chỉ từng từ ngữ cho cả lớp đọc.
* HS làm bài trên VBT. /1 HS nói kết quả (GV giúp HS ghép từ ngữ trên bảng lớp). / Cả lớp đọc lại: a - 2) *Hà chăm chỉ giúp bà. /* b - 1) *Bà ngắm Hà, tủm tỉm.*
* GV: *Những việc làm nào của Hà cho thấy Hà rất chăm chỉ?*

GV: Qua bài đọc, em thấy bạn Hà có đức tính gì đáng quý? **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Tìm tiếng có vần um , up | -HS lắng nghe- Nom Hà rất hay, ngộ nghĩnh và đáng yêu.- Hs luyện đọc **chăm chỉ, giúp, xếp đồ, um tùm, chữa mũ, búp bê, ngắm, chăm chú, tủm tỉm, ngộ quá****-** Hs thực hiện**-** Hs thực hiện**-** Hs thực hiện**-** Hs thực hiện**-** Hs thực hiện**-** Hs thực hiện - Hà giúp bà xếp đồ ở tủ, nhổ đám cỏ um tùm ở ngõ, giúp bà xâu kim.- Hà chăm chỉ, ngoan ngoãn giúp bà làm nhiều việc trong nhà để bà đỡ vất vả). |
|  |  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhận xét-GV dặn HS về nhà xem trước bài 53 (uôm). |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**Tự nhiên và xã hội BÀI 6. NƠI EM SỐNG** (tt)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội. (*HS thực hiện ở nhà).*

 - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên , vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

-Nêu và thực hiện được một số việc HS có thể làm để đóng góp cho cộng đồng địa phương .

-Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của (*HS*

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, Vở BT , thiết bị hỗ trợ học tập.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút):** |  |
| **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học trước*\* Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi đáp, cá nhân**\* Cách tiến hành:* |  |
| **Cách tiến hành:**- GV bật nhạc hoặc bắt nhịp cho HS hát , múa bài “ *Quê hướng tươi đẹp”*- GV đặt câu hỏi: Quang cảnh trong bài hát có gì đẹp? Tình cảm của bạn nhỏ đối với nơi mình ở như thế nào? - GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. | **-** HS hát, múa theo nhạc.- *đồng lúa, núi rừng,…..* *- Yêu quê hương của mình..* |
|  **2. Hoạt động 1: Sự gắn bó, tình cảm với nơi em ở ( 17 phút)***\* Mục tiêu:*HS nhận biết sự gắn bó, tình cảm đối với nơi ở của mình. |  |
| *\* Phương pháp, hình thức tổ chức: Thảo luận,* Trò chơi; nhóm.*\* Cách tiến hành:* |  |
| **-** GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm có 4 HS, yêu cầu các nhóm quan sát tranh trong SGK trang 50,51 và TLCH :+ Người dân trong khu phố của bạn An đang làm gì? + Việc làm nào của họ thể hiện sự đoàn kết, gắn bó với nhau?- GV tổ chức cho 1 số nhóm lên chia sẻ- GV rút ra kết luận.\* **Kết luận:**Người dân sinh sống trong khu phố đoàn kết, thương yêu nhau | **-** HS thảo luận nhóm 4 , trả lời:**-** Đi dạo, tập thể dục, đánh cờ, đá cầu, đi chợ,…..- Tình cảm đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau…- Các nhóm lắng nghe, nhận xét. |
| **Nghỉ giữa tiết (1’)** |
| **3. Hoạt động 2: Liên hệ bản thân (7 phút)***\* Mục tiêu:* Giúp học sinh tự liên hệ bản thân về những việc đã làm.*\* Phương pháp, hình thức tổ chức:*liên hệ, nhóm**\* Mục tiêu:** HS liên hệ và bày tỏ được sự gắn bó,tình cảm đối với nơi ở của mình.**\* Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, bày tỏ tình cảm và chia sẻ những việc đã làm để thể hiện sự gắn bó, đoàn kết đối với người dân nơi đang ở thông qua việc thảo luận :+ Em thích nhất điều gì ở nơi em ở? Vì sao?+ Em đã làm gì để thể hiện sự gắn bó , đoàn kết đối với người dân xung quanh?- GV gọi 1 số HS trình bày- GV rút ra kết luận.\* **Kết luận:** Em gắn bó với nơi em ở | **-** HS thảo luận nhóm, trả lời:- đông vui, có nhiều bạn tốt,….- yêu thương, giúp đỡ,……- HS cùng nhận xét bạn- 1,2 HS nhắc lại |
| **3. CỦNG CỐ (2 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* Giúp học sinh nắm lại các kiến thức trọng tâm mới học.*\* Phương pháp, hình thức tổ chức:* ôn tập,liên hệ.*\* Cách tiến hành:* |  |
| -Hướng dẫn HS nói về cuộc sống của bà con nơi e đang sinh sống.-Liên hệ giáo dục HS yêu quý những người hàng xóm, giúp đỡ lẫn nhau. | Học sinh tự nêu theo ý cá nhân |
| **4. VẬN DỤNG (3 phút):** |  |
| *\* Mục tiêu:* HS biết làm những việc thể hiện tình cảm và gắn bó nơi em sinh sống \**Phương pháp, hình thức tổ chức:gợi mở…*.*\* Cách tiến hành:* |  |
| -Cho HS nêu những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện tình cảm của bản thân đối với những người nơi em sinh sống.- Tìm hiểu thêm những việc làm phù hợp để thề hiện sự gắn bó, đoàn kết đối với người dân nơi đang sinh sống. | -HS nêu- Sưu tầm, hỏi ý kiến người thân theo gơi ý  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH.**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.

- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.

- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

\* Lồng ghép GDLTCM:

 - Quyền được tham gia.

- Bổn phận trẻ em đối với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- Học sinh: Sách giáo khoa, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỜI GIAN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1/ HĐ mở đầu****a.Khởi động**-GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”.*Cách chơi:*+ HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mồi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên.+ Lần lượt mồi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng.*Luật chơi:*+ Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm.+ Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện.+ Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thang..-GV nhận xét và giới thiệu bài mới.**2/HĐ hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường*****Mục tiêu:*** HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường.***Cách tiến hành:**** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK *Đạo đức 1,* trang 30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm.
* GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện.
* GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi:

GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình vàđược mọi người quý trọng.**Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình** ***Mục tiêu:*** HS nêu được các cách để tự làm tốt việc của mình ở trường Lớp.***Cách tiên hành:***-GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK *Đạo đức 1,* trang 31, thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình.- GV mời một số nhóm lên trả lời; Các nhóm khác trao đổi bổ sung.- GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể: Cùng làm việc với bạn. Cùng làm việc với người lớn. Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn. Nhìn người lớn làm và bắt chước theo.Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.**3.Củng cố và nối tiếp:****\* Lồng ghép:** GV hỏi:+ Qua bài học hôm nay, trẻ em có quyền tham gia làm việc không? - GV giới thiệu với HS bổn phận của trẻ em đối với bản thân?- Chuẩn bị tiết sau. | -HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi-HS thực hiện trò chơi-HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện-HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi-HS trả lời câu hỏi.-HS quan sát tranh-Thảo luận nhóm chia sẻ một số cách làm tốt việc của mình - Chia sẻ trước lớp- HS trả lời.- HS lắng nghe. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 53** **uôm**

1. tiết)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
3. **Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết vần **uôm;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **uôm.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uôm.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Quạ và chó.*

- Viết đúng các vần **uôm** và các tiểng **buồm,** (quả) **muỗm** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** |
|  |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học1 HS đọc lại bài *Bà và Hà* (bài 52); ĩ HS trả lời câu hỏi: Em học được ở bạn Hà những đức tính gì? \* Giới thiệu bài: **uôm** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** Hoạt động 1 | - Hs trả bài cũ |
|  | * HS nhận biết: **uô, m;** đọc: **uôm.**
* Phân tích vần **uôm.**
* Đánh vần: **uô - mờ - uôm** */* **uôm.**
* HS nói: *buồm.* / Phân tích tiếng **buồm.** Đánh vần: bờ - uôm - buôm - huyền - buồm / buồm.
* Đánh vần, đọc trơn: uô - mờ - uôm / bờ - uôm - buôm - huyền - buồm / buồm.

\* Củng cố: HS nói vần mới học: **uôm,** tiếng mới học: **buồm.** |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn-HS nói |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tiếng nào có vần **uôm?** Tiếng nào có vần **um?)*** GV chỉ từng từ.
* / Giải nghĩa: *quả muôm* (quả giống xoài nhưng nhỏ hơn, có vị chua); *sum họp* (tụ họp ở một chỗ một cách vui vẻ); *um tùm* (cây cối rậm rạp, dày đặc - *cây cối um tùm* trái nghĩa với *thưa thớt), nhuộm* (làm cho màu thấm đều vào vải và được giữ lại).
* HS tìm tiếng có vần *uôm,* vần *um.* GV chỉ từng tiếng, cả lớp: Tiếng (quả) **muỗm** có vần **uôm...** Tiếng **sum** có vần **um,...**

3**.2 Hướng dẫn HS đọc bài**: Tập đọc: **Phố thợ nhuộm**- Cho HS quan sát tranh và tóm tắt nội dung bài- Đọc mẫu- Hướng dẫn đọc- Luyện đọc câu**3.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)* HS nhìn bảng đọc các vần, tiếng: *uôm, buồm, quả muôm.*
* 1 HS đọc, nói cách viết vần **uôm.**

HS viết bảng con vần: *uôm (2* lần). * 1 HS đọc, nói cách viết chữ ghi tiếng: **buồm** (viết **b** trước - cao 5 li, vần **uôm** sau, dấu huyền đặt trên **ô) / muỗm** (viết **m** trước, vần **uôm** sau, dấu ngã đặt trên **ô).**
* GV vừa viết vần **uôm** vừa hướng dẫn: viết **uô** trước, viết **m** sau; các con chữ đều cao 2 li.
* HS viết ở bảng con
* GV cùng HS nhận xét

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm*** HS tìm tiếng ngoài bài có vần **uôm.**
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS đọc-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe- Luyện đọc-HS viết ở bảng con- Hs luyện đọc |
|  |  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**Nhận xét HSGV dặn HS về nhà xem trước bài 54 (ươm, ươp). |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**MÔN: Mĩ thuật: Cô Thuý dạy**

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Toán: Bài 25.**  **PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy,Powepoint bài giảng

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, Vở , thiết bị hỗ trợ học tập.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: Phép trừ trong phạm vi 6 (2 tiết) | HS thực hiện lần lượt các hoạt động (theo cặp hoặc nhóm bàn): |
|  |  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |   |
|  | **HĐ 1**.Quan sát bức tranh trong SGK.- Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. Chẳng hạn:+ Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh?Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.+ Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn. | HS nói: Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn.Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. |
|  | Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ 6 - 4.- Làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống. | HS nói: 6 - 4 = 2. |
|  | **HĐ** 2. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 |  |
|  |  = 2. |  |
|  | **HĐ** 3.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...* |  |
|  | 3.Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một sổ tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài. | - HS đặt phép trừ tương ứng.  |
|  | - Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn). | - HS thực hiện  |
|  | ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả |  |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). | Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
|  | **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | **Bài 3** |  |
|  | - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lóp. |
|  | *Ví dụ:* Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
|  | - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện. |  |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Vận dụng tính trừ vào thực **tế** **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS trình bày |
|  |  |  |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: TẬP VIẾT**

 **um, up, uôm**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Viết đúng **um, up, uôm, chum, búp bê, buồm, quả muỗm -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng. Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, bảng con, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối) Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài:Tập viết Bài 52, 53 **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**a)HĐ 1Cả lớp đọc: um, up, uôm, chum, búp bê, buồm, quả muôm.b)HĐ 2 Tập viết: um, chum, up, búp bê.- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh (búp bê).3**. Hoạt động luyện tập, thực hành:**- HS viết trong vở Luyện viết 1, tập một.c) Tập viết: uôm, buồm, quả muỗm (như mục b). HS viết các vần, tiếng; hoàn thành phần Luyện tập thêm.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Luyện viết bảng con**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**– Gv tuyên dương, khen thưởng nhữnghọc sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành | HS đọc-HS lắng nghe-HS viết vào vở  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Bài 11: ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒA. TRÒ CHƠI: NHẢY ĐÚNG NHẢY NHANH.**

( 1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác điều hòa trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác điều hòa đúng đúng nhịp, đúng phương hướng và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác điều hòa.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Các hoạt động dạy học.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “bịt mắt bắt dê”**II. Phần cơ bản:****\* Ôn động tác:** vươn thở, tay, chân, vặn mình, lưng bụng, phối hợp.**\* Kiến thức.**- Động tác điều hòaDescription: ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒANhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Nhảy đúng nhảy nhanh”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2 lần 2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiCho HS quan sát tranhHô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫuGV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.- Đội hình HS quan sát tranh🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂***ĐH tập luyện theo tổ***🗂 🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂🗂 🗂 🗂 🗂 🗂🗂 GV 🗂 -ĐH tập luyện theo cặp đôi 🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂  🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 - Từng tổ lên thi đua - trình diễn 🗂🗂🗂🗂 ------------🗂🗂🗂🗂 ------------ 🗂 HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂🗂 🗂 |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**GIỜ HỌC, GIỜ CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được những việc nên làm vào giờ học, những việc nên làm vào giờ chơi vàthực hiện những việc làm đó.

 - Có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thân khi tham gia các hoạt động học tập,sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học, hợp lí để bảo vệ sức khoẻ.

 **II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng.

 **2. Học sinh**

**-** Sách giáo khoa, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****GV cho HS xem video** **Hoạt động 1. Đóng vai****Tình huống 1:** Mẹ mua cho Tú một quảbóng rất đẹp. Tú mang quả bóng đến lớp vàsay sưa ngắm khi các bạn đang thảo luậnnhóm trong giờ học Tự nhiên và Xã hội. Nếu em nhìn thấy Tú ngắm quả bóng tronggiờ học, em sẽ ứng xử như thế nào?**Tình huống 2:** Nam cùng các bạn đang chơitung bóng rất vui thì tiếng trống báo hiệugiờ ra chơi kết thúc. Nam rất tiếc nên rủ cácbạn chơi thêm một lúc nữa rồi mới vào lớp. Nếu em là bạn của Nam, em sẽ ứng xử nhưthế nào?- Cho một số nhóm đóng vai trước lớp. - GV cùng HS nhận xét\*GV kết luận. - Các em cần thực hiện học tập và vui chơiđiều độ, đúng giờ và đúng lúc để đảm bảosức khoẻ và mang lại kết quả học tập tốthơn.**Hoạt động 2. Liên hệ và chia sẻ về những việc em nên làm trong giờ học, giờ c**hơi. \* Mục tiêu:- HS tự liên hệ bản thân, nhận xét và đánh giá về những việc nên làm và không nênlàm trong giờ học và giờ chơi, từ đó có kĩ năng tự điều chỉnh hành vi của bản thânkhi tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học, hợp líđể bảo vệ sức khoẻ.\* Cách tiến hành :- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo cáccâu hỏi:+ Hằng ngày, em được tham gia những hoạtđộng học tập và vui chơi nào?+Em thường làm gì trong giờ học?+ Em tham gia những hoạt động vui chơinào trong giờ nghỉ? \* Kết luận:- Trong giờ học, em cần hăng hái phát biểu, tham gia xây dựng bài; cùng hợp tác với cácbạn trong các hoạt động nhóm, giúp đỡ bạnhọc tập để cùng tiến bộ. Những lúc nghỉ, emnên tham gia các hoạt động ngoài trời đểcùng các bạn và người thân rèn luyện sứckhoẻ**Hoạt động 3. Trò chơi “Giờ nào, việc nấy”** Khuyên HS khi học thì không chơi\* Kết luận:- Mỗi bạn sẽ có những sở thích, thói quenvui chơi, thư giãn khác nhau: phải làmnhững việc nhà khác nhau. Các em chú ýsắp xếp các hoạt động đó với việc học tập. vào những thời gian phù hợp.Lưu ý: Tuỳ đối tượng HS và thời gian tổchức hoạt động mà GV có thể linh. hoạtchọn hoạt động hoặc hoạt động 3 hoặc cảhai hoạt động và 3 để tổ chức cho HStham gia trải nghiệm.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**Luyện tập thói quen khi học khi chơi rõ ràng**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Thực hiện: Phân biệt giờ học, giờ chơi để học tập có kết quả.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà chia sẻ với người thân về nhữngviêc nên làm vào giờ học, vào giờ chơi . | * Hát

 - HS nhận xét- Lắng nghe.- Lắng ngheLắng nghe  Lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 54 ươm ươp**

1. tiết)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
3. **Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết vần **ươm,** vàn **ươp;** đánh vần, đọc đủng tiếng có các vần **ươm, ưop.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ươm,** vần **ưop.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Ủ ấm cho bà.*

- Viết đúng các vần

- **ươm, ươp;** các tiếng **bươm bướm, quả mướp** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 1. Giáo viên

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng. Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 2. Học sinh

- Sách giáo khoa, bảng con, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** |
|  |   **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học1 HS đọc bài: Phố thợ nhuộm  \* Giới thiệu bài: ươm ươp**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** | - Hs trả bài cũ |
|  | a) **HĐ1.** Dạy vần **ươm*** HS nhận biết: **ươ - mờ - ươm.**
* Phân tích: vần **ươm** gồm âm **ươ** đứng trước, âm **m** đứng sau.
* Đánh vần: **ươ - mờ - ươm / ươm.**
* HS nói: *bươm bướm / bướm.* Phân tích tiếng **bướm.**
* Đánh vần: bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bướm.
* Đánh vần, đọc trơn: ươ - mờ -
 |  -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần |
|  | * ươm / bờ - ươm - bươm / bờ - ươm - bươm - sắc - bướm / bươm bướm.

b**) HĐ 2**.Dạy vần **ươp** (như vần **ươm)**Đánh vần, đọc trơn: ươ - pờ - ươp / mờ - ươp - mươp - sắc - mướp / quả mướp.\* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **ươm, ươp,** 2 tiếng mới học: **bướm, mướp.** |  -HS đánh vần, đọc trơn-HS thực hiện-HS nói |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **3.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai nhà kho cho đúng)* GV nêu YC: Giúp thỏ chuyển đúng cà rốt về kho vần **ươm,** kho vần **ươp.**
* GV chỉ từng củ cà rốt, HS đọc: *lượm, cườm,...* Giải nghĩa: *cườm* (hạt nhỏ làm bằng thuỷ tinh, đá,... màu sắc đẹp, xâu thành chuồi để làm đồ trang sức).
* HS làm bài trong VBT (dùng bút nối từng củ cà rốt về kho).
* GV gắn 2 bộ đồ chơi lên bảng lớp, mời 2 HS thi chuyển nhanh cà rốt về kho, nói kết quả. / (Có thể chiếu lên bảng nội dung BT, 1 HS nói kết quả, GV dùng kĩ thuật vi tính chuyển giúp từng củ cà rốt về kho). / Cả lớp nhắc lại: Tiếng **lượm** có vần **ươm...** Tiếng **ướp** có vần **ươp...**

**3.2. Tập .viết** (bảng con - BT 4)1. Cả lớp nhìn bảng đọc các vần, tiếng vừa học: **ươm, ươp, bướm, mướp.**
2. Viết: **ươm, ươp**

**-** 1 HS đọc, nói cách viết vần **ươm. /** GV viết mẫu, hướng dẫn: Viết **ươ** trước, **m**sau; các con chừ **ư, ơ, m** đều cao 2 li. / Làm tưong tự với vần **ươp.*** HS viết bảng con: **ươm, ươp** (2 lần).

c) Viết: **bưóm, mướp** (như mục b)* GV vừa viết mẫu, vừa hướng dẫn. Chú ý: **bướm - b** cao 5 li, dấu sắc đặt trên **ơ / mướp - m** cao 2 li, **p** 4 li, dấu sắc đặt trên **ơ.**
* HS viết bảng con: **bươm bướm,** (quả) **mưóp.**
 | -HS đọc-HS lắng nghe-HS đọc-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS viết ở bảng con |
|  | **Tiết 2** |
|  | **3.3. Tập đọc** (BT 3)1. GV chỉ hình, giới thiệu bài *ủ ấm cho bà* nói về tình cảm bà cháu.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **gió mùa, tấm nệm, tướp, ôm bà ngủ, thì thầm, bếp lửa, đỏ đượm.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài có 6 câu.
* GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu cuối.
* Luyện đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu cuối) (cá nhân / từng cặp).
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 3 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiếu bài đọc* HS đọc từ ngữ ở mỗi vế câu. / HS làm bài trên VBT.
* 1 HS đọc kết quả (GV dùng phấn / kĩ thuật vi tính nối các ý ưên bảng). / Cả lớp đọc: a - 2) *Mẹ mua cho bà tấm nệm ấm.* / b - 1) *Mi ôm bà ngủ để ủ ấm cho bà.*
* GV: Theo em, khi được cháu ôm, ủ ấm, bà cảm thấy thế nào? (Bà cảm động vì cháu ngoan ngoãn, hiếu thảo, biết yêu thương bà).
* GV: Em nghĩ gì về bạn Mi? (Bạn Mi rất yêu thương bà. / Mi rất ngoan, giàu tình cảm. / Mi rất ngoan ngoãn, hiếu thảo, nghĩ ra sáng kiến ủ ấm cho bà).

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Tìm tiếng ngoài bài có vần đã học**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
|  |  - Nhận xét- Chuẩn bị bài mới |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**Toán: Bài 25. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6 (2 tiết)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2**. **Phẩm chất**:

- Chăm chỉ

- Giáo dục yêu thích môn toán

**3. Năng lực**:

- Góp phần phát triển năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực toán học.

- HS phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

**-** Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng. Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 6.

 **2. Học sinh**

**-** Sách giáo khoa, bảng con, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của giáo viên**  |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài**: Phép trừ trong phạm vi 6 (2 tiết)** **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |   |
|  | *Quan sát* bức tranh trong SGK.*- Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ. Chẳng hạn: |  |
|  | + Có 4 cái bánh. An ăn 1 cái bánh. Còn lại bao nhiêu cái bánh?Đếm rồi nói: Còn 3 cái bánh.+ Ngồi quanh bàn có 5 bạn, 2 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn? |  |
|  | Đếm rồi nói: Còn lại 3 bạn đang ngồi quanh bàn. |  |
|  | - Làm tương tự với tình huống: Có 5 cốc nước cam. Đã uống hết 3 cốc. Còn lại 2 cốc chưa uống. | Chia sẻ trước lóp nhau nói một tình huống có phép trừ mà mình quan sát được. |
|  | 1.GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt các thao tác sau: | HS *quan sát* tranh vẽ “chim bay” trong khung kiến thức. |
|  |  | HS nói: Có 6 con chim - Lấy ra 6 chấm tròn.Có 4 con bay đi - Lấy đi 4 chấm tròn. |
|  | Để biết còn lại bao nhiêu con chim (hay chấm tròn) ta thực hiện phép trừ 6 - 4. | HS nói: 6 - 4 = 2. |
|  | 2. Cho HS thực hiện tương tự với tình huống “cốc nước cam” và nói kết quả phép trừ 5 - 3 |  |
|  |  = 2. |  |
|  | 3.GV lưu ý hướng dẫn HS sử dụng mầu câu khi nói: *Có... Bay đi... (hoặc đã uống hết) Còn...* |  |
|  | 4.Củng cố kiến thức mới:- GV nêu một sổ tình huống khác. HS đặt phép trừ tương ứng. GV hướng dẫn HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quà vào thanh gài. | - HS đặt phép trừ tương ứng.  |
|  | - Cho HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trà (làm theo nhóm bàn). | - HS thực hiện  |
|  | ***Lưu ý:*** Ngoài việc dùng các chấm tròn, HS có thể dùng ngón tay, que tính hoặc đồ vật khác để hồ trợ các em tính ra kết quả. Tuỳ theo đối tượng HS và điều kiện thực tế, GV có thê khuyến khích HS suy nghĩ, chẳng hạn: Để tìm kết quả phép tính, không dùng các chấm tròn mà hãy tưởng tượng trong đầu để tìm kết quả |  |
|  | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**Bài 1- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS cỏ thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). | Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. Chia sẻ trước lớp. |
|  | **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | **Bài 3** |  |
|  | - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe một tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lóp. |
|  | *Ví dụ:* Có 3 miếng bánh. Chú chuột ăn mất 1 miếng bánh. Hỏi còn lại mấy miếng bánh? Phép tính tương ứng là: 3 - 1 = 2. | HS làm tương tự với các trường hợp còn lại. |
|  | - GV khuyến khích HS tập kể chuyện theo mỗi phép tính để thành một câu chuyện. |  |
|  |  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. | -HS trình bày |
|  |  |  |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? |  |
|  | - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 20 tháng 11 năm 2024**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI:**

**THỰC HÀNH: QUAN SÁT CUỘC SỐNG XUNG QUANH TRƯỜNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nhận ra được những địa điểm quen thuộc và các loại toà nhà, đường phố,... xung quanh trường học.

 - Giới thiệu được về hoạt động sinh sống và đi lại của người dân ở quanh trường bằng những hình thức khác nhau (vẽ, viết, đóng vai,...). - Nêu được những chuẩn bị cần thiết khi đi quan sát.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

 Biết cách quan sát, ghi chép và trình bày kết quả quan sát,

\* *Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*:

 Định vị được mình đang đứng ở chỗ nào hoặc đang đi đến đâu ở cộng đồng xung quanh trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Các Phiếu quan sát (theo SGK).

- Giấy A0, giấy màu, bút màu, băng keo, kéo.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Giới thiệu bài và ghi đề bàiBài học trước chúng ta đã tìm hiểu về quang cảnh và con người ở nơi em sống. Bài học hôm nay, chúng ta cùng nhau đi quan sát cuộc sống của người dân ở xung quanh trường chúng ta.***Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc cần làm trước khi đi quan sát*** *Bước 1: Làm việc*  HS quan sát hình trang 50 và trả lời câu hỏi trong SGK: Khi đi quan sát, các bạn trong hình mang theo những gì và trang phục như thế nào? *Bước 2: Làm việc cả lớp* - Một HS trình bày kết quả làm việc trước lớp. - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. Bước 3: Làm việc - HS đọc phiếu quan sát, trao đổi về cách đánh dấu vào phiếu. Điều gì chưa rõ, các em có thể hỏi GV. ***Hoạt động 2: Thực hiện quan sát cuộc sống xung quanh trường***- HS đi theo và thực hiện nhiệm vụ quan sát hiện trường theo sự phân công Đôi lúc, HS cần dừng lại, tập trung theo hiệu lệnh và trật tự lắng nghe hướng dẫn hoặc giải thích của thầy / cô giáo trong quá trình đi tham quan. - GV cần bao quát hoạt động của các nhóm, hỗ trợ hướng dẫn thêm các em. Nểu có điều kiện, GV có thể chụp lại các ảnh nhà ở, cửa hàng, chợ, các cơ quan, các cơ sở sản xuất, đường phố, xe cộ đi lại,... ở xung quanh trường trong quá trình dẫn HS đi tham quan.- GV tập hợp HS và dẫn các em trở lại trường. Hình thành kĩ năng so sánh, đối chiếu các kết quả quan sát của các thành viên**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:****Nhờ phụ huynh cho các em biết** **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học - Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | HS lắng ngheHS quan sát HS trả lời- HS thực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 55 an at**

1. tiết)
2. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
3. **Phát triển năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**
* Nhận biết van **an, at;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **an, at.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **an,** vần **at.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc: *Giàn mướp.*
* Viết đilng các vần **an, at;** các tiếng **bàn,** (nhà) **hát** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

- Năng lực tự chủ, tự học và năng lực giao tiếp hợp tác với bạn bè trong nhóm.

**3. Phát triển phẩm chất:**

**-** Nhân ái, Yêu nước, yêu thiên nhiên

- Chăm chỉ: Luyện đọc đánh vần, phát âm đúng, viết đúng

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 1. Giáo viên

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng. Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 2. Học sinh

- Sách giáo khoa, bảng con, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** | **Tiết 1** |
|  |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học2 HS đọc lại bài *Ủ ẩm cho bà* (bài 54). \* Giới thiệu bài: *an, at.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới*****HĐ1***.Dạy vần **an*** HS đọc: **a, n,** vần **an.**
* Phân tích vần **an.**
* Đánh vần: **a - nờ - an / an.**
* HS nói: *bàn.*
* Phân tích tiếng **bàn. /**
* Đánh vần: bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn.
 | Chuẩn bị tư thế họcNhắc lại tên bài -HS đọc -HS phân tích -HS đánh vần -HS nói -HS đánh vần -HS đánh vần, đọc trơn |
|  | * Đánh vần, đọc trơn: a - nờ - an / bờ - an - ban - huyền - bàn / bàn.

2.2Dạy van **at** (như vần **an)**Đánh vần, đọc trơn: a - tờ - at / hờ - at  |  |
|  | - hat - sắc - hát / nhà hát.\* Củng cổ: HS nói 2 vần mới học: **an, at,** 2 tiếng mới học: **bàn, hát.** | -HS thực hiện-HS nói |
|  |  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | 3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần an? Tiếng nào có vần at?)- HS (cá nhân, cả lớp) đọc tên từng sự vật: nhãn, thợ hàn, bát, hạt đỗ,...- HS làm bài nhóm đôi, tìm tiếng có vần an, vần at. / 2 HS cùng báo cáo kết quả. - GV chỉ từng chữ, cả lớp: Tiếng nhãn có vần an... Tiếng bát có vần at,...- HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần an (bán, đan, sàn, trán,...); vần at (cát, mát, ngát, nhạt,...).3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: an, at, bàn, nhà hát.b) Tập viết vần an, at- 1 HS đọc, nói cách viết vần an, at.- GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn: vần an: viết a nối sang n, độ cao các chữ đều 2li. / Vần at: viết a nối sang t, chữ t cao 3 li.- HS viết bảng con: an, at (2 - 3 lần).c) Tập viết: bàn, (nhà) hát (như mục b). Chú ý: bàn - chữ b cao 5 li, dấu huyền đặt trên a / hát - chữ h cao 5 li, t cao 3 li, dấu sắc đặt trên a. - HS viết bảng con: bàn, (nhà) hát.-GV cùng Hs nhận xét | .-HS đọc-HS làm bài, báo cáo kết quả-HS lắng nghe-HS tìm, nêu kết quả-HS đọc-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con-HS viết ở bảng con |
| **35’** | **Tiết 2** |
|  | **3.3. Tập đọc** (BT 3)1. GV giới thiệu bài Tập đọc viết về giàn mướp nhà bạn Hà.
2. GV đọc mẫu.
3. Luyện đọc từ ngữ: **giàn mướp, thơm ngát, lắm hôm, đếm nụ, khe khẽ hát, tụ họp, sớm ra quả.**
4. Luyện đọc câu
* GV: Bài đọc có 4 câu. GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp).
* Đọc tiếp nối từng câu (vài lần). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu: *Giàn mướp nhà Hà /vừa ra nụ đã thơm ngát. // Có lẽ nhờ thế /mà mùa hè năm đó, /giàn mướp sớm ra quả.*
1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mồi đoạn 2 câu); thi đọc cả bài.

g) Tìm hiểu bài đọc* GV nêu YC; cả lớp đọc từng ý.
* HS làm bài trong VBT, đánh dấu V vào ô trống xác định ý đúng, ý sai.
* 1 HS báo cáo kết quả, GV giúp HS đánh dấu xác định ý đúng / sai trên bảng lớp, chốt đáp án. Cả lớp đọc: Ý a *(Giàn mướp thơm ngát) -* Đúng. / Ý b *(Hà khẽ hát cho giàn mướp nghe) -* Đúng. / Ý c *(Năm đó, giàn mướp chậm ra quả) -* Sai.

\* HS đọc lại 2 trang bài 55, đọc cả 7 vần vừa học trong tuần (chân trang 102). **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** Tìm tiếng ngoài bài có vần an, at | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc bài-HS thực hiện làm bài trong vở BT-HS đọc |
|  |  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhận xét- Chuẩn bị bài mới |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**MÔN Âm nhạc: Cô Hiếu dạy**

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Tập viết: Sau bài 54, 55 ươm, ươp, an, at**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Viết đúng **ươm, ươp, an, at, bươm bướm, quả mướp, bàn, nhà hát -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng. Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, bảng con, Vở, thiết bị hỗ trợ học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **TV: ươm, ươp, an, at** **2.Hoạt động luyện tập, thực hành:**  |  |
|  | Luyện tậpa) Cả lớp đọc: ươm, bươm bướm, ươp, quả mướp, an, bàn, at, nhà hát.b) Tập viết: ươm, bươm bướm, ươp, quả mướp.- 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết, độ cao các con chữ.- GV vừa viết mẫu vừa nhắc lại cách viết. Chú ý độ cao các con chữ, cách noi nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh (bướm, mướp).- HS viết trong vở Luyện viết 1, tập một.c) Tập viết: un, bàn, at, nhà hát (như mục b). HS hoàn thành phần Luyện tập thêm. -GV cùng Hs nhận xét | HS đọc-HS lắng nghe-HS viết vào vở  |
|  |  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**– Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.- Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024**

**GDTC: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ:**

 **BÀI: TD PHÁT TRIỂN CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác điều hòa trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết hô nhịp, cách thực hiện các động tác điều hòa đúng đúng nhịp và đúng phương hướng.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác điều hòa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phụ thể thao, còi

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian**  | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **6-10ph****18-22ph****4- 6ph** | 1. **Hoạt động mở đầu**

\*Khởi độngNhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.**2. Phần cơ bản****\* Kiến thức.**- Ôn tập: Động tác: Vươn thở, điều hòa, tay…ĐỘNG TÁC ĐIỀU HÒANhịp 5,6,7,8 thực hiện như nhịp 1,2,3,4 nhưng bước chân phải sang ngang.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “Mèo đuổi chuột”.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Nhắc HS luyện tập thường xuyên**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhắc lại nội dung bài học- Cho HS thả lỏng - Chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học | Đội hình nhận lớp Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình HS quan sát tranh HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt. - Từng tổ lên thi đua – trình diễn  ---------- ---------- HS chơi trò chơiHS thực hiện thả lỏng |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

- Giáo viên phối hợp với phụ huynh nhắc nhở học sinh nghiêm túc tích cực tập luyện: Bước đầu hình thành thói quen tập thể dục.

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 5 6 KỂ CHUYỆN:** **SÓI VÀ SÓC**

 (1tiết)

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nghe hiểu câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi sóc trong lúc nguy hiểm vẫn biết cách thoát khỏi nanh vuốt của sói. Câu chuyện nói một điều: Lòng tốt làm con người vui vẻ; sự độc ác không mang lại hạnh phúc, niềm vui.

**II. ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Powepoint bài giảng.

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, thiết bị hỗ trợ học tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** **CHỦ YẾU**

 **\*Giáo viên gửi Video bài giảng cho các em xem ở nhà.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: Sóc và sóc **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**GV chỉ 2 tranh minh hoạ truyện *Vịt và sơn ca* (bài 50), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 3, 4, 5 |  -HS trả lời câu hỏi theo tranh |
|  | **HĐ1Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)* 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện *Sói và sóc.* Các em hãy xem tranh, đoán xem sói và sóc đang làm gì?
	2. **Giới thiệu câu chuyện:** Một chú sóc đang chuyền cành thì sẩy chân
 |  -HS lắng nghe -Sói bắt sóc. / Sóc thoát khỏi sói -HS lắng nghe |
|  |  |
|  | * 1. rơi trúng đầu con sói đang nằm dưới gốc cây. Việc gì sẽ xảy ra sau đó, câu chuyện diễn biến thế nào, các em hãy lắng nghe.
 |  |
|  | **HĐ2Khám phá và luyện tập****2.1. Nghe kể chuyện: GV** kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm.  |
|  | **Sói và sóc**1. Một chú sóc đang chuyền trên cành cây bỗng rơi trúng đầu một lão sói đang ngái ngủ.
2. Sói chồm dậy, định chén thịt sóc. Sóc van nài:

**-** Xin hãy thả tôi ra.1. Sói nói:
* Được, ta sẽ thả. Nhưng ngươi hãy nói cho ta biết: Vì sao bọn sóc các ngươi lúc nào cũng nhảy nhót vui vẻ, còn ta, lúc nào cũng thấy buồn chán?

Sóc đáp:* Cứ thả tôi ra đã, rồi tôi sẽ nói.
1. Sói thả sóc ra. Sóc nhảy tót lên cây cao rồi nói vọng xuống:
* Anh buồn vì anh độc ác. Sự độc ác thiêu đốt tim gan anh. Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi tốt bụng, không làm điều ác cho ai cả.

Theo LÉP TÔN-XTÔI (Hoàng Nguyễn kể)**3. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |
|  | 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh**
2. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh
* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Điều gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên* cành cây?

- GV chỉ tranh 2: - Sói định làm gì sóc? Sóc van nài thế nào? - GV chỉ tranh 3: Sói hỏi sóc điều gì? Sóc nói gì? - GV chỉ tranh 4: Ở trên cây, sóc trả lời sói thế nào? a) Mỗi HS trả lời liền các câu hỏi của GV theo 2 tranh.b) 1 HS trả lời tất cả các câu hỏi theo 4 tranh.2.2. Kể chuyện theo tranh (GV không nêu câu hỏi)a) Mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.b) 1 - 2 HS tự kể toàn bộ câu chuyện theo 4 tranh.\* Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện- GV: Em nhận xét gì về sóc?-GV: Câu chuyện giúp cácem hiểu điều gì?  | * Sóc đang chuyền trên cành cây bồng sẩy chân, rơi trúng đầu lão sói đang nằm dưới gốc cây, ngái ngủ.

- Sói định ăn thịt sóc. Sóc van nài xin thả nó ra.- Sói hỏi: Vì sao bọn sóc các ngươi lúc nào cũng nhảy nhót vui vẻ, còn ta, lúc nào cũng thấy buồn chán? Sóc đáp: Cứ thả tôi ra đã, rồi tôi sẽ nói.- Sóc nói: Anh buồn vì anh độc ác. Sự độc ác thiêu đốt tim gan anh. Còn chúng tôi lúc nào cũng vui vì chúng tôi tốt bụng, không làm điều ác cho ai cả.-HS theo tranh trả lời câu hỏi- Hs kể theo tranh-Sóc rất thông minh, gặp tình huống nguy hiểm vẫn biết cách thoát thận. / Sóc tốt bụng, đáng yêu. / Sóc tốt bụng nên luôn vui vẻ.- Lòng tốt làm con người vui vẻ, hạnh phúc. Sự độc ác không mang lại niềm vui, hạnh phúc. |
|  | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Tập kể lại chuyện**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV biểu dương những HS kể chuyện hay. Dặn HS về nhà kể lại cho người thân câu chuyện về chú sóc thông minh.- Nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC Sư tử và chuột nhắt. (Báo cho 3 HS giỏi được chọn kể phân vai câu chuyện Sư tử và chuột nhắt để các em có sự chuẩn bị). |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 57. ÔN TẬP** (1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tóm cổ kẻ trộm.*
* Tìm đúng từ ngữ thích hợp với chỗ trống; chép đúng 1 câu văn.

 **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1. Giáo viên**

- Thiết bị hỗ trợ dạy, Bảng phụ viết các vần, tiếng cần luyện viết.

 **2. Học sinh**

- Sách giáo khoa, bảng con

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** \*Khởi động Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: Ôn tập | Hát tập thể |
|  |  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:** |  |
|  | **2.1. Tập đọc** (BT 1)a/GV chỉ tranh, giới thiệu bài *Tóm cổ kẻ trộm* kể về chiến công của thám tử gà cồ đã bắt được quạ - kẻ trộm gà.b/GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: *gà mơ* (gà mái, lông có những chấm trắng); *than* (than thở, phàn nàn, kêu ca); *thám tử* (người làm việc điều tra, do thám).c/Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp); **kẻ trộm, ghé xóm gà, ngờ ngợ, la om sòm, cuỗm, thám tử gà cồ, tóm cổ, ồ ra.**d/Luyện đọc câu* GV: Bài đọc gồm 9 câu. / GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ (1 HS, cả lớp). Chỉ liền 2 câu: *Sớm ra, gà tía... Có trộm!*
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS luyện đọc câu |
|  | * Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).

 e/Thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn); thi đọc cả bài.g/ Tìm hiểu bài đọc-Xác định YC: *Nhắc lại tên các con vật...*-Từng cặp HS nhìn hình trong SGK, nói tên các con vật. /1 HS nói kết quả.-Cả lớp nhắc lại: 1) M: gà cồ, 2) quạ, 3) gà tía, 4) gà nhép, 5) gà mơ.1. **BT 2** (Tìm từ ngữ hợp với chỗ trống rồi chép lại câu b)
2. Tìm từ ngữ để hoàn thành câu
* Xác định YC.
* HS làm bài miệng : GV gắn lên bảng phiếu ghi câu văn. /1 HS nói kết quả.
* Cả lớp đọc lại: a) Quạ kiếm cớ la cà để *cuỗm/tha* gà nhép, b) Thám tử gà cồ *tóm cổ* quạ. / Cả lớp sửa bài (nếu sai).
1. Tập chép câu b *(Thám tử gà cồ tóm cổ quạ).*
* GV viết mẫu trên bảng câu văn.
* Cả lớp đọc câu văn, chú ý các từ dễ viết sai *(thám tử, tóm).*
* HS nhìn mẫu trên bảng , chép lại câu văn.
* HS viết xong, tự soát lồi; đổi bài cho bạn để cùng sửa lỗi.

GV chữa bài cho HS, nhận xét chung | -HS thi đọc bài-HS nói tên các con vật-HS đọc-HS lắng nghe-HS nêu miệng-HS đọc-HS theo dõi-HS đọc-HS tập chép-HS soát lỗi |
|  | **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Tự tìm đọc sách báo và ôn lại bài có vần đã học **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Nhận xét- Chuẩn bị bài mới |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

GV:+ Giúp học sinh có tinh thần, trách nhiệm bảo vệ trật tự an ninh làng xóm.

 + Sống phải cảnh giác cao, với kẻ trộm, kẻ thù. Dũng cảm, giúp đỡ người dân khi có kẻ trộm, góp phần giữ gìn trật tự an ninh cho thôn xóm.

 + Sống phải thật thà không tham lam lấy cắp của người khác.

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**Toán: Bài 26. LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Các que tính và các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG |  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh**  |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: Luyện tập | HS thực hiện các hoạt động sau: + Chia sẻ: Cách trừ của mình; Để có thể tìm nhanh, chính xác kết quả phép tính cần lưu ý điều gì? |
|  | **2 . Hoạt động luyện tập, thực hành:****Bài 1**- Cho HS làm bài 1: |  |
|  | + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài. |  |
|  | + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.+ Chọn số thích hợp đặt vào ô ?  | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
|  | - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. Gọi một vài cặp HS chia sẻ cách tính nhẩm cho cả lớp nghe. |  |
|  | **Bài 2.** Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính). |  |
|  | ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau (có |  |
|  |  thể nhẩm, có thể dùng thanh chấm tròn, que tính, ngón tay,...), GV nên quan sát cách HS tìm ra kết quả phép tính hơn là chi chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
|  | **Bài 3**- Cho HS tự làm bài 3: Thực hiện tính trừ để tìm kết quả rồi chọn ổ có ghi số chỉ kết quả tương ứng. | Thảo luận với bạn về chọn ổ có số chỉ kết quả thích hợp, lí giải bằng ngôn ngữ cá nhân. Chia sẻ trước lớp. |
|  | ***Lưu ý:*** Có thể tổ chức thành trò chơi chọn thẻ “kết quả” để gắn với thẻ “phép tính” tương ứng. |  |
|  | **Bài 4**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lóp. |
|  | *Vi dụ:* a) Trong bến có 6 xe ô tô. Có 3 xe ô tô rời khỏi bến. Còn bao nhiêu xe ô tô đang đậu trong bến? Thực hiện phép trừ 6 - 3 = 3. Còn 3 xe ô tô đang đậu trong bến.Vậy phép tính thích hợp là 6 - 3 = 3. | HS làm tương tự với trường hợp b). |
|  | GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
|  |  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**Nhắc HS vận dụng vào cuộc sống hàng ngày**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 6. |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**HĐTN: Sinh hoạt lớp**

**SÁNG TẠO THEO CHỦ ĐỀ “THẦY CÔ CỦA EM”**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, biết được một số việc làmcụ thể để tỏ lòng biết ơn thầy cô.

 - Sáng tạo được một sản phẩm cụ thể như: làm bưu thiếp, vẽ tranh, viết lời hay ý đẹptặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11.

- Hình thành niềm đam mê sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.
2. HS: Các tổ trưởng chuẩn bị báo cáo các hoạt động của tổ trong tuần.
3. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC** **CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **35’** |  **1. Hoạt động mở đầu** (Khởi động, kết nối)Nhắc HS chuẩn bị tư thế học \* Giới thiệu bài: **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1** Nhận xét trong tuần2.1. Nhận xét trong tuần 11- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:+Đi học chuyên cần:+ Tác phong , đồng phục . + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập+ Vệ sinh. + GV nhận xét qua 1 tuần học:\* Tuyên dương:- GV tuyên dương cá nhân và tập thể cóthành tích. \* Nhắc nhở:- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế củalớp trong tuần. 2.2.Phương hướng tuần 12- Thực hiện dạy tuần 1, GV bám sát kếhoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiệnATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. 2.3. Thầy cô của em. - GV tổ chức cho HS chia sẻ về các ýtưởng sáng tạo một sản phẩm ý nghĩa đểtặng thầy cô theo gợi ý:+Em sẽ làm món quà gì để tặng thầy cônhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 -11?+Ý nghĩa của món quà đó là gì?- GV tổ chức cho HS sử dụng các đồdùng, vật liệu đã chuẩn bị để làm sảnphẩm yêu thích tặng thầy cô. - Giới thiệu sản phẩm em đã làm với cácbạn trong lớp. **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**- Tổ chức cho HS làm - Tổ chức cho HS làm sản phẩm tặng thầy cô. **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm****5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** - GV đánh giá chung kết quả thực hiện của HS. -Tuyên dương, nhắc nhở | HátLắng nghe+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quảtheo dõi+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quảtheo dõi+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theodõi+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quảtheo dõi- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe. Chuẩn bị ý tưởng của mình.- Thực hiện làm sản phẩm của mình.- HS lên giới thiệu sản phẩm của mình.- Lắng nghe để thực hiện.. |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….....